

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày: 05-6-2026.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lượng;

2. Ông Phạm Ngọc Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn S**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 01/01/1958, tại: Tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên; căn cước công dân số: 011058000289, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/4/2021; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn S1, sinh năm 1923 (đã chết) và con bà Lường Thị L, sinh năm 1923 (đã chết); bị cáo có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1960 (đã chết) và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính, bị xét xử tại Bản án số: 91/2012/HS-ST ngày 09/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù giam về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù, ngày 16/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, (đã được xóa án tích). Bị tạm giam ngày từ 12/3/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Đình T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn S đang tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế T4, tỉnh Điện Biên từ ngày 16/12/2024 đến ngày 05/4/2026 theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian điều trị, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 03/3/2026 bị cáo đi bộ một mình từ nhà ở bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên đến khu vực ngã ba đường rẽ vào bản C, xã Q để tìm mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc T2, khoảng 20 tuổi tự giới thiệu tên Toàn nhà ở Đ, xã Q; qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này 02 viên hồng phiến đã bị xứt mẻ được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 160.000 đồng (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Mua được hồng phiến, bị cáo đi bộ xuống khu vực vườn chuối cạnh đường Q để sử dụng ma túy; bị cáo nhặt một mảnh giấy bạc, một chai nhựa và dùng chai nhựa, giấy bạc chế tạo thành ống điều; sau đó bị cáo lấy 02 viên hồng phiến vừa mua được cho vào giấy bạc và dùng bật lửa gas màu đỏ mang theo bật đốt giấy bạc để 02 viên hồng phiến tan chảy thành khói rồi dùng ống điều tự chế hút khói cho đến khi 02 viên hồng phiến cháy hết. Sử dụng hồng phiến xong, bị cáo vứt ống điều tự chế, mảnh giấy bạc và bật lửa gas vào mương dẫn nước gần đó. Ngày 05/3/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã triệu tập bị cáo để làm việc, xác định bị cáo dương tính với chất ma túy và thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo Lương Văn S gửi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 254/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lương Văn S gửi giám định: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV3 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Lương Văn S về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 04 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Lương Văn S là người nghiện chất ma túy, tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế T4, tỉnh Điện Biên từ ngày 16/12/2024 đến ngày 05/4/2026 theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian điều trị, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực vườn chuối cạnh đường Q thuộc bản Có, xã Q, tỉnh Điện Biên. Đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo Lương Văn S phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngày 09/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù giam về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù, ngày 16/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, (đã được xóa án tích). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Mặc dù trước đó bị cáo đã kết án nhưng đã được xóa án tích theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo có cha đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với ông điều tự chế, mảnh giấy bạc và bật lửa gas bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong, bị cáo đã vứt vào mương dẫn nước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành truy tìm nhưng

không thu giữ được; đối với mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông dân tộc T2 tên T3, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 03/3/2026, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[8] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, nhưng bị cáo là người cao tuổi và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn S phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn S 02 (*hai*) năm 01 (*một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 12/3/2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh DB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh DB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh DB;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh DB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương